

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN ĐỊNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2023/HS-ST**

Ngày 28 - 11- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Trần Văn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Hữu Đ**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2001 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn C 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Hữu H (đã chết) và bà: Phạm Thị D, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Công ty GHTK (*gọi tắt là Công ty*).

Địa chỉ: Tòa nhà VTV, số 8 Phạm Hùng, Phường M, Quận N, Tp H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nho D, chức vụ: Chuyên viên pháp chế (Vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 3, ngõ 4, Phố T, Phường D, Quận Cầu Giấy, Tp H.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Thiệu Văn T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Hải D, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Ngọc D, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty GHTK có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 01066181807, đăng ký lần đầu ngày 21/5/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/9/2022. Địa điểm kinh doanh số 17 – Công ty GHTK – Chi nhánh Thanh Hóa có giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh 00018, đăng ký lần đầu ngày 10/6/2019 (BL số 28, 29).

Ngày 30/9/2022, Lưu Hữu Đ ký hợp đồng dịch vụ số MB. 679888-1/2022/HĐDV với Công ty GHTK, với nhiệm vụ: *“Giao, nhận hàng hóa theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định theo phương tiện liên lạc được chỉ định, hướng dẫn của Công ty,...; Thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty (nếu có); Cập nhập và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu của Công ty”* (BL số 05-08).

Theo quy trình vận hành trên thì 07 giờ 30 phút (và 13 giờ 30 phút), người giao hàng đến địa điểm Công ty lấy thông tin đơn hàng thực tế vào App Mobile và xác nhận đơn hàng với điều phối, sau đó đi giao hàng và thu tiền hộ của khách hàng. Đến 12 giờ 30 phút (và 17 giờ 30 phút) trở về kho gặp thu ngân bàn giao lại số hàng chưa giao được trong ca và số tiền đã thu hộ theo thông tin trên App điện thoại (BL số 35, 36).

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/3/2023, Lưu Hữu Đ nhận tổng 75 đơn hàng để đi giao cho khách. Trong chiều cùng ngày, Đ đã đi giao được 49 đơn hàng và thu hộ được tổng số tiền là 16.359.000đ. Sau khi nhận tiền từ khách hàng, Đ không bàn giao lại cho Công ty mà đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên (BL số 09-14, 41-61, 143-147, 155-157, 164-166, 172-183, 187-189).

Đến ngày 27/3/2023, Công ty Giao hàng Tiết kiệm gửi đơn tố cáo hành vi của Lưu Hữu Đ (đơn tố cáo đề ngày 23/3/2023) đến Công an Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (BL số 01-03).

Quá trình điều tra, Lưu Hữu Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Đ phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Lưu Hữu Đ đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng của Đ. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty GHTK đã nhận đầy đủ số tiền do Đ chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSÝĐ ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Lưu Hữu Đ về tội “Tham ô tài sản” theo Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo Lưu Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Hữu Đ phạm tội “Tham ô tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 353, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Hữu Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Redmi, màu xanh đen đã qua sử dụng của Lưu Hữu Đ, hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Lưu Hữu Đ đồng ý với quan điểm luận tội và không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lưu Hữu Đ đã hoàn toàn thừa nhận: Lưu Hữu Đ là nhân viên của Công ty GHTK, làm việc tại địa điểm kinh doanh số 17 – Công ty GHTK – Chi nhánh Thanh Hóa ở Tiểu khu 4, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, được giao nhiệm vụ nhận hàng hóa của Công ty, trực tiếp quản lý hàng hóa đi giao cho khách hàng, thu tiền hộ của khách và đến cuối ngày có trách

nhệm bàn giao lại tiền thu hộ cho Công ty. Ngày 22/3/2023, sau khi đi giao được 49 đơn hàng và thu hộ được tổng số tiền 16.359.000đ của khách hàng nhưng Đ không bàn giao lại cho Công ty theo quy định mà đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên để đánh bạc trên mạng và tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo Lưu Hữu Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lưu Hữu Đ lợi dụng quyền quản lý số tiền nhận được từ khách hàng, đã không chuyển tiền về cho Công ty GHTK theo quy định mà chiếm đoạt số tiền 16.359.000đ đã phạm tội “Tham ô tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo Đ theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án Tham ô tài sản có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Công ty GHTK, làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản Công ty. Bản thân bị cáo hoàn toàn ý thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi cá nhân đã bất chấp pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lưu Hữu Đ thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đ có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, bản thân bị cáo ý thức được nhiệm vụ của mình nhưng vẫn bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản để có tiền dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân, chơi đánh bạc qua mạng. Hơn nữa, trong quá trình điều tra, bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh quy định về lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Quá trình điều tra, Lưu Hữu Đ khai nhận đã sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc trên mạng và chuyển tiền cho Thiều Văn T để nhờ đánh bạc. Tuy nhiên,

chỉ có căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc trên mạng trên trang KUBET và trang XOS066.com của Lưu Hữu Đ, với số tiền đánh bạc là 2.050.000đ. Còn đối với hành vi Đ chuyển tiền nhờ Tiến đánh bạc, Tiến không biết tiền do Đ chuyển là tiền do phạm tội mà có. Do vậy, ngoài lời khai của Đ và Tiến thì không thu thập được tài liệu nào khác nên chưa đủ cơ sở để kết luận đối với hành vi này của Đ và Tiến, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Đối với hành vi Lưu Hữu Đ đánh bạc trên mạng với số tiền là 2.050.000đ nhưng Đ chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hay “Gà bạc” nên hành vi trên của Lưu Hữu Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc trên của Đ là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Lưu Hữu Đ đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng của Đ là công cụ Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu Đ bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 353, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Hữu Đ phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lưu Hữu Đ 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng của Lưu Hữu Đ theo phiếu nhập kho số NK09 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Hữu Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoa**